

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày: 24/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Phước Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa và bà Lê Thị Đông Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: ông Đặng Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/HSST-QĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Huy H; Tên gọi khác: Tài; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 09/5/1997; tại Phú Yên;

Nơi ĐKNKTT: xã H, huyện D, tỉnh Phú Yên;

Chỗ ở: thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12;

Họ tên cha: Đặng Văn H, SN 1967; Họ tên mẹ: Võ Thị H, SN 1972;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt

2. Họ và tên: Hồ Viết P; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 21/6/2006; tại Phú Yên;

ĐKNKTT: thôn P, xã S, huyện T, Phú Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 08/12;

Họ tên cha: Hồ Viết T, SN 1976; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, SN 1984;

Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2022 đến 11/4/2023.

Có mặt

3. Họ và tên: Trần Ngọc T; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 29/3/2005; tại Phú Yên;

ĐKNKTT: thôn L, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12;

Cha: Trần Ngọc T, SN 1981; Mẹ: Nguyễn Thị Thúy V, SN 1985;

Tiền án, tiền sự: không

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2022 đến 11/4/2023.

Có mặt

Đại diện theo pháp luật cho bị cáo P có cha ruột ông Hồ Viết Tuý, sinh năm 1976, bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Trú tại thôn Lễ Phú Thịnh, xã S, H Tây Hoà, tỉnh Phú Yên.

Có mặt

Đại diện theo pháp luật cho bị cáo T có cha ruột ông Trần Ngọc T, sinh năm 1981, bà Nguyễn Thị Thuý V, sinh năm 1985.

Trú tại thôn Lễ Lộc Bình, xã S, H Tây Hoà, tỉnh Phú Yên.

Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Viết P và Trần Ngọc T có Luật sư Nguyễn Ninh Trung tâm trợ giúp pháp lý Sở tư pháp tỉnh Phú Yên.

Có mặt

Bị hại:

Anh Huỳnh Anh V, sinh năm 1984; trú tại Buôn T, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Vũ Tuấn A, sinh năm 1990; trú tại khu phố B, thị trấn H, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt

2/ Đặng Văn H, sinh năm 1967; Trú tại thôn L, xã S, H Tây Hoà, tỉnh Phú Yên.

Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Huy H được Huỳnh Anh V thuê chăm sóc mình tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên. Quá trình làm việc, H biết V có 01 điện thoại L nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. Đến ngày 14/7/2022, H rủ Hồ Viết P và Trần Ngọc T cùng trộm cắp điện thoại của V, P và T đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/7/2022, H, T, P gặp nhau tại quán cà phê để bàn bạc, phân công H điều khiển xe mô tô chở P và T đến bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên, P biết nơi V đang nằm điều trị nên P là người trực tiếp vào lấy điện thoại còn H và T ở ngoài cảnh giới, cả nhóm thống nhất. Đến 21 giờ cùng ngày, H điều khiển xe 78L1-016.79 (xe do cha H là ông Đặng Văn H đứng tên chủ sở hữu) chở T, P đến bệnh viện, P đi bộ vào khoa điều trị của V, mở cửa phòng bệnh của V thì thấy mọi người trong phòng đều đã ngủ, P đi đến giường bệnh của V lén lút lấy chiếc điện thoại L trị giá 12.150.000 đồng của V đang sạc pin trên đầu giường rồi bỏ vào túi quần đi ra chỗ hẹn với T và H đang đợi sẵn, rồi cả nhóm mang điện thoại đi cất giấu. Khoảng 19 giờ ngày 25/7/2022, cả ba hẹn nhau bàn bạc việc bán điện thoại để lấy tiền tiêu xài, rồi H chở T đến tiệm điện thoại Vphone thuộc KP B, TT H, huyện S để bán điện thoại. Tại đây, T cầm điện thoại vào gặp anh Vũ Tuấn A chủ tiệm nhờ mở giúp điện thoại do quên mật khẩu nhưng không mở mật khẩu được nên T đặt vấn đề bán lại điện thoại, anh A đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng và đưa T trước 2.500.000 đồng sau đó chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của H thêm 1.000.000 đồng. Sau khi bán được điện thoại cả nhóm chia nhau: H được 1.150.000 đồng, P được 1.150.000 đồng và T được 1.200.000 đồng.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa thực hành quyền công tố tại toà luận tội và đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Huy H, Trần Ngọc T, Hồ Viết P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm i, s khoản 1, Điều 51, điểm o, khoản 1, Điều 52, Điều 38, riêng bị cáo T, P Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Huy H từ 09 tháng đến 12 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Hồ Viết P từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 116 Bộ luật tố tụng hình sự cần trả cho bị cáo Đặng Huy H số tiền 400.000 đồng, 01 mũ diêm màu trắng, 01 áo sơ mi màu trắng, 01 quần tây dài màu đen cho bị cáo Đặng Huy H, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tuy Hoà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/7/2022, Đặng Huy H rủ Hồ Viết P và Trần Ngọc T cùng nhau lén lút lấy trộm cắp 01 chiếc điện thoại L của anh Huỳnh Anh V có trị giá 12.150.000 đồng; sau đó các bị cáo đem bán điện thoại với giá 3.500.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Do đó, hành vi của các bị cáo H, T và P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi của các bị cáo gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

Đối với bị cáo Đặng Huy H là chủ mưu rủ rê các bị cáo T, Phát là người chưa thành niên đi trộm cắp tài sản của anh V để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài; việc bị cáo H rủ rê các bị cáo T, P là người chưa thành niên phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o Điều 52 của Bộ luật hình sự nên đối với bị cáo H phải có mức án cao hơn so với các bị cáo T và P và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các bị cáo T và P khi tiếp nhận thông tin của H rủ đi trộm cắp các bị cáo đã tích cực thực hiện, theo đó P là người trực tiếp vào phòng bệnh của anh V để trộm cắp tài sản còn T là người trực tiếp đi bán tài sản trộm cắp được chia nhau tiêu xài do đó đối với hai bị cáo cần xem xét mức án như nhau là phù hợp. Thời điểm các bị cáo T, P phạm tội chưa đủ 18 tuổi, đối với Trần Ngọc T là 17 tuổi, 03 tháng 25 ngày và Hồ Viết P là 16 tuổi, 01 tháng, 03 ngày. Do đó đối với mức hình phạt của các bị cáo bằng $\frac{3}{4}$ mức hình phạt đối với người thành niên phạm tội. Xét các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt do vậy đối với các bị cáo cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo.

Đối với việc khấu trừ thu nhập được quy định tại khoản 3, Điều 36 thì thấy rằng các bị cáo khi phạm tội ở độ tuổi vị thành niên, chưa có việc làm, chưa có thu nhập nên xét không cần khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo T và P.

[4] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật an tâm cải tạo.

Đối với Vũ Tuấn A là người mua điện thoại không biết là tài sản trộm cắp do các bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự của anh Vũ Tuấn A là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng Điều 116 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho bị cáo Đặng Huy H số tiền 400.000 đồng đã nộp và 01 mũ diêm màu trắng, 01 áo sơ mi màu trắng, 01 quần tây dài màu đen cho bị cáo Đặng Huy H, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tuy Hoà.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Đặng Huy H, Trần Ngọc T, Hồ Viết P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm o, Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Huy H 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 52, Điều 102, Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 09 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tây Hoà được quyết định thi hành án; giao bị cáo cho UBND xã S, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Viết P 09 tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tây Hoà nhận được quyết định thi hành án; giao bị cáo cho UBND xã S, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 116 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho bị cáo Đặng Huy H số tiền 400.000 đồng đã nộp và 01 mũ diêm màu trắng, 01 áo sơ mi màu trắng, 01 quần tây dài màu đen cho bị cáo Đặng Huy H, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hoà và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tuy Hoà.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Đặng Huy H, Trần Ngọc T, Hồ Viết P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Luật sư bào chữa chỉ định cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Bị cáo;
- UBND xã S;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Phước Hiệu